

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 28/2012/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 12 năm 2012

NGHỊ QUYẾT
Về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2011

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA XI - KỲ HỌP THỨ 7

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị định số 73/2003/NĐ-CP ngày 23/6/2003 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế xem xét, quyết định dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương;

Trên cơ sở xem xét Tờ trình số 4282/TTr-UBND ngày 26/11/2012 của UBND tỉnh về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2011, Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách HĐND tỉnh và ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2011, như sau:

1. Tổng các khoản thu cân đối ngân sách nhà nước: 19.157.523 triệu đồng. Bao gồm:

a) Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 17.485.272 triệu đồng (trong đó ngân sách trung ương hưởng 13.186.853 triệu đồng, ngân sách địa phương hưởng 4.298.419 triệu đồng); bao gồm:

- Thu từ các doanh nghiệp nhà nước	6.466.715	triệu đồng
<i>Trong đó thu phí xăng dầu</i>	<i>150.429</i>	<i>triệu đồng</i>
- Thu từ các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	266.969	triệu đồng
- Thu từ khu vực công thương nghiệp và dịch vụ ngoài quốc doanh	625.692	triệu đồng
- Thu từ tài sản, thu nhập từ vốn góp của Nhà nước	20.436	triệu đồng
- Thuế thu nhập cá nhân	120.001	triệu đồng
- Lệ phí trước bạ	61.958	triệu đồng
- Thu phí, lệ phí	33.330	triệu đồng
- Thu thuế sử dụng đất nông nghiệp	845	triệu đồng
- Thu tiền sử dụng đất	168.816	triệu đồng
- Các khoản thu về nhà, đất khác	30.661	triệu đồng

- Thu khác	68.450	triệu đồng
- Thu tại xã	30.463	triệu đồng
- Thu thuế xuất, nhập khẩu do Hải quan thu	9.590.935	triệu đồng
b) Thu chuyển nguồn từ ngân sách năm trước:	1.377.589	triệu đồng.
c) Thu kết dư ngân sách:	225.250	triệu đồng.
d) Thu viện trợ không hoàn lại:	39.413	triệu đồng.
đ) Thu tiền vay theo khoản 3 Điều 8 Luật NSNN:	30.000	triệu đồng.
2. Tổng thu ngân sách địa phương: 9.165.038 triệu đồng. Bao gồm:		

a) Thu ngân sách trên địa bàn địa phương được hưởng	4.298.419	triệu đồng
b) Thu bổ sung từ ngân sách trung ương	2.804.104	triệu đồng
c) Thu chuyển nguồn từ ngân sách năm trước	1.377.589	triệu đồng
d) Thu kết dư	225.250	triệu đồng
<i>Trong đó: - Ngân sách tỉnh</i>	259	triệu đồng
<i>- Ngân sách huyện, thành phố; xã, phường, thị trấn</i>	224.991	triệu đồng
đ) Thu viện trợ không hoàn lại	39.413	triệu đồng
e) Thu tiền vay theo khoản 3 Điều 8 Luật NSNN	30.000	triệu đồng
g) Thu ngân sách cấp dưới nộp lên ngân sách cấp trên	10.572	triệu đồng
h) Các khoản thu để lại quản lý chi qua NSNN	379.691	triệu đồng
<i>Trong đó thu hoạt động xã số kiến thiết</i>	47.229	triệu đồng

3. Tổng chi ngân sách địa phương: 8.819.898 triệu đồng, trong đó:

a) Chi đầu tư phát triển:	2.507.266	triệu đồng
b) Chi trả nợ vay và phí tạm ứng Kho bạc Nhà nước	181.967	triệu đồng
c) Chi thường xuyên:	3.691.983	triệu đồng
- Chi an ninh:	50.408	triệu đồng
- Chi quốc phòng:	60.494	triệu đồng
- Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề:	1.333.052	triệu đồng
- Chi sự nghiệp y tế:	366.495	triệu đồng
- Chi dân số và KHH gia đình	1.333	triệu đồng
- Chi sự nghiệp khoa học công nghệ:	13.412	triệu đồng
- Chi sự nghiệp văn hoá thông tin:	31.913	triệu đồng
- Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình:	18.462	triệu đồng
- Chi sự nghiệp thể dục thể thao:	13.907	triệu đồng
- Chi đảm bảo xã hội:	382.097	triệu đồng

- Chi sự nghiệp kinh tế:	407.403	triệu đồng
- Chi sự nghiệp môi trường	29.351	triệu đồng
- Chi quản lý hành chính, đảng, đoàn thể:	864.072	triệu đồng
- Chi trợ cước, trợ giá:	13.255	triệu đồng
- Chi khác:	106.329	triệu đồng
d) Chi bổ sung Quỹ Dự trữ tài chính địa phương:	1.140	triệu đồng
đ) Chi chuyển nguồn ngân sách năm sau:	2.081.618	triệu đồng
e) Chi nộp ngân sách cấp trên	10.572	triệu đồng
g) Chi từ nguồn thu để lại quản lý qua ngân sách:	345.352	triệu đồng

4. Chênh lệch thu, chi ngân sách địa phương: 345.140 triệu đồng, gồm:

a) Kết dư ngân sách tỉnh:	8	triệu đồng
b) Chênh lệch thu, chi ngân sách huyện, thành phố:	214.450	triệu đồng
c) Chênh lệch thu, chi ngân sách xã, phường, thị trấn:	130.682	triệu đồng

5. Xử lý kết dư ngân sách tỉnh: 8 triệu đồng, như sau:

a) Thu kết dư ngân sách tỉnh năm sau:	4	triệu đồng
b) Bổ sung Quỹ Dự trữ tài chính địa phương:	4	triệu đồng

6. Chênh lệch thu, chi ngân sách các huyện, thành phố; xã, phường, thị trấn giao cho Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định theo qui định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2012, tại kỳ họp thứ 7./.

CHỦ TỊCH

Phạm Minh Toàn